

Phụ lục 2

BIỂU SỐ 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
MSDN: 1800590430

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /EVNGENCO2-KH

Cần Thơ, ngày tháng 06 năm 2025

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

a) *Đánh giá kết quả hoạt động SXKD trong năm 2024 so với kế hoạch:*

Trong năm 2024, tổng sản lượng điện sản xuất của toàn Tổng công ty là **16.415** triệu kWh đạt 100,91% kế hoạch năm 2024, đạt 102,85% so với sản lượng thực hiện năm 2023.

Như vậy, với năng lực sản xuất như trên thì tổng doanh thu hợp nhất của toàn Tổng công ty là **25.690** tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất trước thuế thực hiện là **1.626** tỷ đồng và sau thuế là **1.177** tỷ đồng. Tổng công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước, tổng số thuế và các khoản đã nộp Nhà nước trong năm 2024 của toàn Tổng công ty là **1.704** tỷ đồng.

b) *Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.*

* Những thuận lợi:

- Sự chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Chính phủ, của cơ quan chủ quản (Bộ Công Thương), của cơ quan chỉ đạo trực tiếp (Cục Điều tiết điện lực, Tập đoàn Điện lực Việt Nam).

- Sự ủng hộ, đồng thuận của cộng đồng dân cư nơi thực hiện các dự án, công trình, nơi các nhà máy điện hoạt động; Sự tin cậy, cộng tác toàn diện của các đơn vị trong ngành điện cũng như của cộng đồng doanh nghiệp.

- Sự quyết tâm, đoàn kết thống nhất của tập thể Lãnh đạo và toàn thể CBCNV, người lao động trong toàn Tổng công ty nhằm thực hiện thành công chủ trương lớn của ngành điện là “*Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*”; đảm bảo cung ứng đủ điện, sản xuất, kinh doanh điện năng an toàn, hiệu quả.

- Tổng công ty từng bước hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác tổ chức, đổi mới, nâng tầm quản trị doanh nghiệp và đội ngũ quản lý để phù hợp với mô hình công ty cổ phần và phát triển thị trường điện của Việt Nam.

- Tổng công ty cùng các Đơn vị thành viên tích cực và tiếp tục nỗ lực nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

* Những khó khăn, thách thức: Trong năm 2024 là một năm với nhiều khó khăn, thử thách. Trong đó, các yếu tố tác động không thuận lợi đến hoạt động sản xuất, kinh doanh điện năng của Tổng công ty:

+ Tác động tiêu cực của sụt giảm kinh tế thế giới do ảnh hưởng từ các cuộc xung đột vũ trang, tranh chấp lãnh thổ trên thế giới đã làm “đứt gãy” chuỗi hàng hóa toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Đặc biệt, giá nhiên liệu thế giới biến động phức tạp, làm tăng chi phí kho vận, tác động tiêu cực đến hoạt động cung ứng nguyên liệu đầu vào của các nhà máy nhiệt điện chạy than.

+ Biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết tiếp tục diễn ra bất thường và khó lường là thách thức lớn đối với hoạt động sản xuất điện năng của Tổng công ty.

+ Ảnh hưởng của địa chính trị đã tạo ra bất ổn chính trị và kinh tế, khiến giá của các nguồn nguyên liệu đầu vào không ổn định, biến động của tỉ giá ngoại tệ là những thách thức không nhỏ trong việc đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh đạt mục tiêu đề ra.

+ Việc thay đổi chính sách, chiến lược đối ngoại của một số nước lớn trên thế giới cũng có tác động không thuận lợi đến cung - cầu đầu vào và đầu ra của sản phẩm trên toàn thế giới, trong đó có hoạt động sản xuất điện năng của Việt Nam và của Tổng công ty.

+ Suy giảm sản lượng điện năng thực phát so với thiết kế của các nhà máy thủy điện do ràng buộc của các quy trình vận hành liên hồ chứa và hồ chứa thủy điện.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện năm 2024	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp Công ty Mẹ - Công ty Con (nếu có)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Triệu kWh	1.751	1.622	16.415
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.243	5.231	25.690
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.430	1.743	1.626
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.430	1.550	1.177
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	483	483	1.704

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện năm 2024	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp Công ty Mẹ - Công ty Con (nếu có)
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	không có	không có	không có
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		không có	không có	không có
8	Tổng số lao động	Người	826	826	2.658

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Nhìn chung, tình hình thực hiện công tác Đầu tư xây dựng trong năm 2024 của EVNGENCO2 đạt được một số kết quả như sau:

- Hoàn tất công tác nghiệm thu hoàn thành Dự án Chuyển đổi giao thức kết nối SCADA từ chuẩn IEC 60870-5-101 sang IEC 60870-5-104. Thực hiện quyết toán hoàn thành dự án Thiết lập đường truyền dữ liệu quan trắc theo dõi thường xuyên vận hành an toàn đập;

- Hoàn tất ký kết hợp đồng bán khí Lô B với PVN vào ngày 28/03/2024;

- Hoàn tất phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng trụ sở cơ quan Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP tại thành phố Cần Thơ;

- Tiếp tục triển khai các dự án Dự án NMDG CH1 GD1&2 và dự án Nhà máy Điện gió Hướng Phùng 1.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

STT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia: <i>Không có</i>							
Dự án nhóm B							
1.	Dự án Mở rộng lưu vực bổ sung nước cho Công trình Thủy lợi – Thủy điện Quảng Trị và vùng hạ du	268,479	92,479	176	-	213,836	2019-2021
2.	Dự án chuyển đổi nhiên liệu Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn I sử dụng khí Lô B	2.021,748	404,349	1.617,398	-	1,140	Đồng bộ tiến độ khí Lô B
Các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh							
1.	Dự án chuyển đổi giao thức kết nối SCADA từ chuẩn IEC 60870-5-101 sang IEC 60870-5-104	19,151	19,151	0	0	16,961	2021-2023
2.	Dự án Thiết lập đường truyền dữ liệu quan trắc về trụ sở Tổng công ty để theo dõi thường xuyên vận hành an toàn đập các NMTĐ thuộc EVNGENCO2	9,924	9,924	0	0	9,507	2020-2023
3.	Dự án “Xây dựng trụ sở cơ quan Tổng công ty Phát điện 2 - CTCP tại thành phố Cần Thơ”	488,612	488,612	0	0	0,548	2024-2027

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC TỔNG TY CON

Tổng công ty đầu tư vốn vào 6 công ty con, trong đó có 5 công ty cổ phần và 1 công ty TNHH MTV, kết quả SXKD năm 2024 các công ty cổ phần đều có lãi, Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn bị lỗ. Các công ty cổ phần đều đảm bảo lợi nhuận nộp về EVNGENCO2 như kế hoạch được giao năm 2024 và đã nộp đủ thuế cũng như các khoản phải nộp cho Nhà Nước.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SXKD TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của Công ty Mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về Công ty Mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các Công ty Con do Công ty Mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1.1	CTY TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn	925	925	6.506	999	(188)	(188)	-	227	5.979
2	Các Công ty Con do Công ty Mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
2.1	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại	3.262	1.664	5.534	8.036	438	427	449	140	1.009
2.2	Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng	5.000	2.550	6.980	11.042	273	259	256	45	1.257
2.3	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	700	363	1.870	750	419	353	459	229	463
2.4	Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ	1.242	767	1.781	669	306	274	447	79	133
2.5	Công ty CP Thủy điện A Vương	751	635	1.261	764	370	297	207	247	176